

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-ST

Ngày: 07/9/2018

V/v “*Tranh chấp hợp vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Đình Dung

2- Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-DS ngày 05/4/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-DS ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Y S Niê (tên gọi khác Ma N), sinh năm 1964

Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Bà H N Ayũn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn trình bày như sau:**

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên ông Y S Niê hay cho bà H N Ayũn vay tiền để làm ăn nhiều lần đều trả đầy đủ cả gốc và lãi suất. Riêng khoản tiền vay vào ngày 29/9/2017 bà H N Ayũn vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn trả nợ là 07 ngày. Khi vay hai bên có lập giấy mượn tiền, bà H N Ayũn tự viết giấy và ký xác nhận bên vay.

Đến hạn trả nợ bà H N Ayũn không trả tiền gốc cùng lãi suất theo thỏa thuận, nên ông Y S Niê đã đến đòi nhiều lần nhưng bà H N Ayũn chỉ tìm lý do hứa khất lần vẫn không chịu trả nợ. Vì vậy ông Y S Niê làm đơn khởi kiện yêu cầu bà H N Ayũn phải trả số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29/9/2017 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H N Ayũn cố tình không tham gia tố tụng nên ông Y S Niê đã đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn trong giấy mượn

tiền để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại kết luận giám định số 76/PC54 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ xác định chữ ký và chữ viết của bà H N Ayũn trong giấy mượn tiền so với chữ ký và chữ viết của bà H N Ayũn trong tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 25.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, từ ngày vay cho đến nay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án : Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự , thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Hội đồng xét xử , Thư ký Tòa án , nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật . Bị đơn bà H N Ayũn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là không chấp hành đúng quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y Sing Niê, buộc bà H N Ayũn phải trả cho ông Y S Niê số tiền gốc là 25.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” , bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự . Phía bà H N Ayũn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ như : Thông báo thụ lý vụ án , giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa ...v.v nhưng vẫn cố tình vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về áp dụng pháp luật : Thời điểm các bên thực hiện giao dịch là ngày 29/9/2017 nên căn cứ BLDS 2015 để giải quyết về nội dung vụ án.

[3] Về nội dung:

Vào ngày 29/9/2017 ông Y S Niê có cho bà H N Ayũn vay số tiền gốc 25.000.000 đồng, hạn trả nợ là 07 ngày kể từ ngày vay (06/10/2017) sẽ trả hết số gốc và lãi suất. Khi vay các bên có viết giấy mượn tiền, bà H N Ayũn đã ký xác nhận bên vay. Phía ông Y S Niê đã giao đầy đủ tiền cho bà H N Ayũn như đã cam kết. Đến hạn trả nợ, bà H N Ayũn không thực hiện đúng cam kết là vi phạm nghĩa

vụ của bên vay do đó ông Y S Niê đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H N Ayũn phải trả nợ số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng là có cơ sở.

Quá trình tham gia tố tụng bà H N Ayũn cố tình vắng mặt nên Tòa án đã thu thập mẫu chữ ký và chữ viết của bà H N Ayũn để trưng cầu giám định, so sánh chữ ký và chữ viết của bà H N Ayũn trong giấy mượn tiền đề ngày 29/9/2017 do ông Y S Niê xuất trình. Tại kết luận giám định số 76/PC54 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk xác định chữ ký và chữ viết của bà H N Ayũn trong giấy mượn tiền, so với chữ ký và chữ viết của bà H N Ayũn trong tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y S Niê.

[4] Về lãi suất: Đối với lãi suất mà hai bên thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là quá cao, nên Hội đồng xét xử cần tính lại theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015. Cụ thể như sau:

- Lãi trong hạn: $25.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 07 \text{ ngày} = 97.416 \text{ đồng}$

- Tiền lãi của số tiền lãi trong hạn chậm trả:

$97.416 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 336 \text{ ngày} = 9.055 \text{ đồng}$

- Tiền lãi quá hạn:

$25.000.000 \text{ đồng} \times 30\%/\text{năm} \times 336 \text{ ngày} = 7.000.000 \text{ đồng}$

Như vậy tổng số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $97.416 \text{ đồng} + 9.055 \text{ đồng} + 7.000.000 \text{ đồng} = 7.106.500 \text{ đồng}$

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $32.106.500 \times 5\% = 1.605.325 \text{ đồng}$, và phải hoàn trả số tiền giám định chữ ký và chữ viết cho ông Y S Niê theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các Điều 147, 203, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y S Niê.

Buộc bà H N Ayũn có nghĩa vụ trả cho ông Y S Niê số tiền gốc 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi là 7.106.500 đồng (*Bảy triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng*)

Áp dụng khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

Về án phí:

Bà H N Ayũn phải chịu số tiền 1.605.325 đồng (*Một triệu sáu trăm lẻ năm ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Y S Niê được nhận lại số tiền 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001350 ngày 04/4/2018.

Về chi phí tố tụng khác:

Bà H N Ayũn phải chịu số tiền 4.320.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*) chi phí giám định chữ ký và chữ viết. Ông Y S Niê được nhận lại số tiền 4.320.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*) chi phí giám định sau khi thu được của bà H N Ayũn.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H N Ayũn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI